ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM
TRUNG TÂM QUẢNG CÁO
VÀ DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG
*
Số 51-TB/TTQC&DVTT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
(V/v: Lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản)

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi , bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết 66.21/2026/NQ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ về việc ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khan, vướng mắc trong triển khai đấu giá tài sản trực tuyến theo quy định của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 110-QĐ/TNVN ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam về việc phê duyệt chủ trương thực hiện đấu giá khai thác giá trị thương mại trên kênh VOV;

Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ truyền thông (VOV AMS) thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản như sau:

Người có tài sản đấu giá: ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM

Đơn vị tổ chức thực hiện: TRUNG TÂM QUẢNG CÁO VÀ DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG (VOV AMS)

Địa chỉ: Số 58 Quán Sứ, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

I. Tài sản đấu giá:

- Quyền khai thác giá trị thương mại trên Kênh phát thanh VOV3, VOV Giao thông Quốc gia (bao gồm: Giao thông Hà Nội, Giao thông Hồ Chí Minh và Giao thông MeKong);

- Thời hạn trong vòng 01 năm (12 tháng).

II. Giá khởi điểm đấu giá: chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT và các chi phí khác, nhưng không bao gồm các loại phí, chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác phải nộp theo quy định liên quan đến việc thực hiện do Người trúng đấu giá chịu trách nhiệm thanh toán *(nếu có)* là: **80.439.054.545 đồng** *(Bằng chữ: Tám mươi tỷ, bốn trăm ba mươi chín triệu, không trăm năm mười bốn nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng)*, trong đó:

- Mức giá khởi điểm (không bao gồm VAT và các chi phí khác)

III. Hình thức, phương thức đấu giá

Việc đấu giá tài sản trực tuyến được thực hiện thông qua Hệ thống đấu giá trực tuyến hoặc trang thông tin đấu giá trực tuyến đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện kết nối kỹ thuật do Bộ Công an quy định và đồng bộ dữ liệu kết quả với Hệ thống đấu giá trực tuyến.

- Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến.
- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.
- Địa điểm tổ chức đấu giá: Hệ thống đấu giá trực tuyến.

IV. Lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản 2016, các tiêu chí quy định tại Điều 33, Điều 35 theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 do Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, cụ thể gồm 2 tiêu chí là Bắt buộc và Chấm điểm.

- Tiêu chí bắt buộc: Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá do Bộ Tư pháp công bố. Trường hợp không đạt tiêu chí bắt buộc thì bị đánh giá là Không đạt và bị loại.

- Tiêu chí chấm điểm: Đơn vị nào có điểm cao hơn là đơn vị được lựa chọn. Trường hợp các đơn vị được đánh giá có điểm cao bằng nhau thì xét theo tiêu chí đạt mức điểm tối đa, đơn vị nào có nhiều tiêu chí đạt mức điểm tối đa sẽ được lựa chọn.

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện

2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19,0**
1.	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***10,0***
1.1	*Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc*	*5,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	*5,0*
2.	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***5,0***
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*2,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*3,0*
3.	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp***	***2,0***
4.	***Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến***	***1,0***
5.	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***
III	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**16,0**
1.	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	***4,0***
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*
1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*
2.	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)***	***4,0***
3.	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá***	***4,0***
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật*	*2,0*
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	*2,0*
4.	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá***	***4,0***
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57,0**
1.	***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***15,0***
1.1	*Dưới 20 cuộc đấu giá*	*12,0*

1.2	*Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá*	*13,0*
1.3	*Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá*	*14,0*
1.4	*Từ 70 cuộc đấu giá trở lên*	*15,0*
2.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
2.1	*Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)*	*4,0*
2.2	*Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành*	*5,0*
2.3	*Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành*	*6,0*
2.4	*Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên*	*7,0*
3.	***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề*** (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)*	*4,0*
3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	*5,0*
3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	*6,0*
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	*7,0*
4.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên*** (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	***3,0***
4.1	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm*	*3,0*
4.2	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:* *Số điểm của B = (U x 3)/Y*	
4.3	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y*	
5.	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 05 năm*	*4,0*
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*5,0*
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	*6,0*
5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	*7,0*
6.	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản***	***4,0***

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
6.1	*01 đấu giá viên*	*2,0*
6.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*3,0*
6.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*4,0*
7.	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***4,0***
7.1	*Dưới 05 năm*	*2,0*
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*3,0*
7.3	*Từ 10 năm trở lên*	*4,0*
8.	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***5,0***
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*3,0*
8.2	*Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*4,0*
8.3	*Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*5,0*
9.	***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**5,0**
9.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*3,0*
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*4,0*
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	*5,0*
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định** (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	**8,0**

1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Đã tổ chức thành công ít nhất 01 cuộc đấu giá trực tuyến trong 06 tháng gần nhất.	2,0
Tổng số điểm		100

Lưu ý:

Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chuẩn bị, có dấu của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản của mình.

- Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ truyền thông thông báo cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được xếp hạng 1 đến để thương thảo và ký hợp đồng.

- Trường hợp hết thời hạn theo yêu cầu, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được xếp hạng 1 không liên hệ để đàm phán, thương thảo và ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ truyền thông sẽ mời tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xếp hạng thứ 2 vào thương thảo hợp đồng.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gửi kèm theo Bảng tự chấm điểm theo tiêu chí lựa chọn.

IV. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày thông báo đến 17 giờ 00 phút ngày 02/12/2026.

- Địa điểm nộp, nhận hồ sơ: Phòng Kinh doanh Đa phương tiện, Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ truyền thông, Đài Tiếng nói Việt Nam (Tầng 8, số 58 Quán Sứ, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội)

- Cách thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp.

- Số điện thoại liên hệ: 0941.838.886 – Ông: Lê Mạnh Dũng

- Số lượng hồ sơ: 01 bản chính.

***Lưu ý:**

- Người đến nộp hồ sơ phải xuất trình bản chính Giấy giới thiệu và Chứng minh nhân/Căn cước công dân/Hộ chiếu.

- Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông không thông báo và không hoàn trả hồ sơ đối với những tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

- Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông trân trọng thông báo đến các tổ chức đấu giá tài sản được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu HCTH, KD ĐPT.

GIÁM ĐỐC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRUNG TÂM QUẢNG CÁO VÀ DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG
ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM

Nguyễn Kha Thoa